

Trung ương phối hợp chặt chẽ với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Văn hóa - Thông tin và Ban Tổ chức chính quyền tỉnh hướng dẫn xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn, bản theo Thông tư này, phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và phong tục, tập quán của từng dân tộc.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 43/1999/TT-BTC ngày
20/4/1999 hướng dẫn thực hiện Luật
Thuế giá trị gia tăng đối với cơ quan
đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh
sự và cơ quan đại diện của tổ chức
quốc tế tại Việt Nam.**

Để tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu công tác, sinh hoạt của các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia;

Căn cứ Nghị định số 28/CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng như sau:

I. Ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng liên quan đến trụ sở, văn phòng làm việc của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và nhà ở của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự:

1. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc đóng tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng liên quan đến trụ sở, văn phòng làm việc.

2. Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng liên quan đến nhà ở tại Việt Nam.

3. Cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế khác tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng theo điều ước mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

4. Cơ quan, cá nhân nêu tại điểm 1, 2, 3 nêu trên không phải trả thuế giá trị gia tăng khi thanh toán hàng hóa và dịch vụ liên quan đến việc xây dựng công trình trụ sở, văn phòng làm việc hoặc khi chi trả các khoản tiền liên quan đến việc thuê trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở cho các đối tượng này.

5. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa và dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng liên quan đến công trình xây dựng hoặc cho thuê trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở cho các đối tượng nêu tại điểm 1, 2, 3 nêu trên, nhưng phải có hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa, dịch vụ thực tế cung cấp cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế giá trị gia tăng, cụ thể sau đây:

- Giấy chứng nhận đối tượng thuộc diện được hưởng quyền miễn trừ thuế giá trị gia tăng do Vụ Lễ tân - Bộ Ngoại giao cấp (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu và chữ ký của người có thẩm quyền của cơ quan thuộc đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao).

- Hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ ký với các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế giá trị gia tăng và/hoặc:

- Hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế giá trị gia tăng.

- Biên bản bàn giao hoàn thành nghiệm thu công trình xây dựng (nếu có).

Khi xuất hóa đơn cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng và ghi rõ tại phần thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn: đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế giá trị gia tăng.

6. Hàng hóa, vật tư được phép nhập khẩu để xây dựng trụ sở, văn phòng hoặc nhà ở cho các đối tượng nêu tại điểm 1, 2, 3 trên đây không phải nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu nếu có giấy chứng nhận của Vụ Lễ tân - Bộ Ngoại giao về đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ và mục đích sử dụng của các hàng hóa, vật tư được nhập khẩu.

II. Việc miễn trừ về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc mua trong nước của các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao:

1. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, nhân viên hành chính kỹ thuật, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, không phải trả thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc mua trong nước theo định lượng quy định tại Thông tư số 04/TTLB ngày 12/2/1996 của liên Bộ Thương mại - Ngoại giao - Tài chính - Tổng cục Hải quan và một số hàng hóa thiết yếu khác bán tại cửa hàng miễn thuế.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu của các đối tượng này, cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu thực hiện việc miễn thuế nhập khẩu theo quy định hướng dẫn tại Thông tư số 04/TTLB, đồng thời không thu thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu này.

3. Đối với hàng hóa mua trong nước tại các địa điểm được Nhà nước Việt Nam cho phép bán miễn thuế được áp dụng không thu thuế giá trị gia tăng đối với số lượng hàng mua theo quy định tại điểm II.1 trên đây.

Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế khi nhập khẩu hàng hóa để bán tại cửa hàng miễn thuế không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa đó.

4. Hàng hóa sản xuất tại Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế được coi là hàng xuất khẩu và áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%.

5. Các trường hợp được phép chuyển nhượng tài sản là nhà ở, xe ô tô, xe gắn máy giữa các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và các thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự không thuộc đối tượng áp dụng thuế giá trị gia tăng.

III. Hiệu lực thi hành:

Các quy định tại Thông tư này áp dụng với các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao trên nguyên tắc có đi có lại.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định khác về thuế áp dụng cho các đối tượng hưởng quyền ưu đãi miễn trừ mà không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật thuế hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư số 04/TTLB ngày 12/2/1996 của liên Bộ Thương mại - Ngoại giao - Tài chính - Tổng cục Hải quan.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG